

HIỆP ĐỊNH

GIỮA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA VỀ QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi là Hai Bên ký kết),

Với lòng mong muốn củng cố và mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế và thương mại, trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi, qua thương lượng hữu nghị,

Đã thỏa thuận như sau :

Điều 1

Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đồng ý cho hàng hóa của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa gửi đi nước thứ ba và hàng hóa của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đưa về từ nước thứ ba qua lãnh thổ Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đồng ý cho hàng hóa của Cộng hòa XHCN Việt Nam gửi đi nước thứ ba và hàng hóa của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đưa về từ nước thứ ba qua lãnh thổ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Điều 2

Hai Bên ký kết cho phép hàng hóa được quá cảnh lãnh thổ của nước mình trừ các hàng hóa cấm nhập khẩu, hàng hóa cấm xuất khẩu theo qui định của từng nước.

Điều 3

Việc quá cảnh hàng hóa phải tuân thủ các qui định sau đây :

3.1- Phải được cơ quan có thẩm quyền của nước cho quá cảnh cho phép trên cơ sở đơn xin quá cảnh của chủ hàng nước xin quá cảnh.

3.2- Phải tuân thủ pháp luật hải quan của nước cho quá cảnh.

3.3- Số lượng hàng ra đúng bằng số lượng hàng vào. Trường hợp hàng bị thiếu hụt do mất mát, đổ vỡ phải được Hải quan nơi xảy ra sự việc xác nhận bằng văn bản.

3.4- Hàng quá cảnh phải được vận chuyển theo đúng tuyến đường, đúng cửa khẩu, đúng thời gian quy định trong giấy phép và chịu sự giám sát của Hải quan nước cho quá cảnh.

3.5- Trường hợp hàng quá cảnh cần lưu kho, lưu bãi tại nước cho quá cảnh phải được Hải quan của nước cho quá cảnh cho phép và chịu sự giám sát của Hải quan nước đó.

3.6- Không được tiêu thụ hàng quá cảnh trên lãnh thổ nước cho quá cảnh. Trường hợp đặc biệt phải được phép của Bộ Thương mại nước Cộng hòa XHCN Việt Nam nếu tiêu thụ tại Việt Nam hoặc của Bộ Mậu dịch và Hợp tác Kinh tế Đối ngoại của Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa nếu tiêu thụ tại Trung Quốc và phải nộp thuế và các lệ phí khác theo qui định của nước cho quá cảnh.

Điều 4

Hai Bên ký kết thỏa thuận có thu lệ phí quá cảnh theo các Hiệp định hữu quan mà hai nước đã ký kết và các Hiệp định Quốc tế mà hai nước cùng tham gia, nếu không có những Hiệp định trên sẽ theo qui định hiện hành của nước cho quá cảnh phù hợp với thông lệ quốc tế.

Điều 5

Hai Bên ký kết thỏa thuận rằng việc vận chuyển hàng quá cảnh và các thủ tục liên quan được giải quyết theo qui định hiện hành của nước cho quá cảnh.

Điều 6

Hàng hóa quá cảnh đi qua những cửa khẩu sau :

- Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan
- Lao Cai - Hà Khẩu
- Đồng Đăng - Bằng Tường
- Móng cái - Đông Hưng

Ngoài ra, hàng quá cảnh sẽ được đi qua các cửa khẩu quốc tế mà hai Chính phủ thỏa thuận mở thêm sau này.

Điều 7

Các lệ phí và chi phí phát sinh từ hoạt động quá cảnh theo Hiệp định này được thanh toán bằng đồng tiền tự do chuyển đổi phù hợp với những qui định của "Hiệp định về thanh toán và hợp tác giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa" ký tại Bắc kinh ngày 26/5/1993 và các qui định về quản lý ngoại hối của mỗi nước.

Điều 8

Những vấn đề không được qui định trong bản Hiệp định này, sẽ được giải quyết căn cứ vào các Hiệp định có liên quan đã đạt được giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc.

Điều 9

Hai Bên ký kết ủy quyền cho Bộ Thương mại Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và Bộ Mậu dịch và Hợp tác Kinh tế Đối ngoại Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa căn cứ tình hình thực tế từng thời kỳ ký kết các văn bản cụ thể thực hiện Hiệp định này.

Điều 10

Trong thời hạn hiệu lực của bản Hiệp định này, một trong Hai Bên ký kết có thể kiến nghị bằng văn bản việc bổ sung hoặc sửa đổi các điều khoản của Hiệp định này. Bên ký kết kia phải trả lời trong vòng ba tháng kể từ khi nhận được kiến nghị đó. Các điều khoản được sửa đổi hoặc bổ sung đã được Hai Bên ký kết đồng ý được coi là bộ phận cấu thành của Hiệp định này, và có cùng hiệu lực như bản Hiệp định này.

Điều 11

11.1- Các tranh chấp phát sinh trong việc giải thích Hiệp định này trong quá trình thực hiện, sẽ do các đại diện có thẩm quyền của Hai Bên ký kết thương lượng giải quyết thông qua đường ngoại giao.

11.2- Những tranh chấp giữa các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các hợp đồng sẽ do các doanh nghiệp giải quyết thông qua thương lượng, nếu thương lượng không đạt kết quả, sẽ do tổ chức Trọng tài Thương mại Quốc tế của nước cho quá cảnh giải quyết.

Điều 12

Bản Hiệp định này có hiệu lực từ ngày ký với thời hạn hiệu lực ba năm. Nếu trong vòng ba tháng trước khi Hiệp định hết hạn mà không Bên nào trong Hai Bên ký kết đề xuất bằng văn bản việc chấm dứt Hiệp định này, thì thời hạn hiệu lực của bản Hiệp định này sẽ mặc nhiên kéo dài thêm một năm, và tiếp tục được kéo dài theo thể thức đó.

Trong trường hợp chấm dứt Hiệp định này, thì các điều khoản của nó vẫn được áp dụng cho các thỏa thuận có liên quan đã được ký kết trước khi Hiệp định chấm dứt cho đến khi thực hiện xong.

Hiệp định này ký tại *Hà Nội*... ngày *29* tháng *4* năm 199*4* thành hai bản. Mỗi bản bằng tiếng Việt Nam và tiếng Trung Quốc, hai văn bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN TOÀN QUYỀN
CHÍNH PHỦ NƯỚC CHXHCN
VIỆT NAM

ĐẠI DIỆN TOÀN QUYỀN
CHÍNH PHỦ NƯỚC CHND
TRUNG HOA



张青